

Số: 01 /2020/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 571/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2020, thay thế Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho người đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GTVT (b/c);
- Tổng cục Đường bộ VN;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: GTVT, Tư pháp;
- Báo QN, Đài PTTH QN;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, TH, KTN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh
hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn
quá thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý công tác đào tạo, sát hạch lái xe; cơ sở đào tạo lái xe; trung tâm sát hạch lái xe và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo, sát hạch lái xe mô tô hai bánh hạng A1 cho người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Quy định này không áp dụng đối với công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 của ngành Công an, Quân đội làm nhiệm vụ an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp được hiểu là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, không biết viết tiếng Việt hoặc chưa hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học của hệ thống giáo dục quốc dân.

Chương II

ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Điều 3. Quy định về đào tạo

1. Điều kiện của cơ sở đào tạo

a) Các cơ sở đào tạo lái xe được Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam cấp giấy phép đào tạo hoặc phê duyệt phương án hoạt động đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1.

b) Giáo viên giảng dạy các lớp đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp phải có khả năng truyền đạt bằng tiếng phù hợp với đa số đồng bào dân tộc thiểu số trong lớp học. Trường hợp cơ sở đào tạo không có giáo viên biết tiếng đồng bào dân tộc thiểu số thì hợp đồng với người đồng bào dân tộc thiểu số biết tiếng Việt phải có trình độ Trung cấp để cùng tham gia giảng dạy nhưng việc sát hạch phải thực hiện bằng tiếng Việt.

c) Có đầy đủ giáo trình giảng dạy, tài liệu ôn tập để đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo quy định.

d) Các lớp đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1 được phép tổ chức tại xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã). Địa điểm tổ chức lớp học có thể chọn như: Hội trường, phòng học của các trường phổ thông trên địa bàn, nhà văn hóa,... phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Cơ sở đào tạo lái xe có thể bố trí 01 phòng học chung Pháp luật giao thông đường bộ và Kỹ thuật lái xe, bảo đảm diện tích tối thiểu 50m², không quá 35 bàn ghế.

Phòng học pháp luật giao thông đường bộ: Có thiết bị nghe nhìn (màn hình, máy chiếu), tranh vẽ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, sa hình.

Phòng học kỹ thuật lái xe: Có hình hoặc tranh vẽ mô tả các thao tác lái xe cơ bản.

đ) Sân tập lái phải bảo đảm diện tích để bố trí đủ tình huống các bài học theo nội dung chương trình đào tạo; kích thước các hình tập lái xe phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ; bề mặt các làn đường và hình tập lái được thảm nhựa hoặc bê tông xi măng, có đủ vạch sơn kẻ đường và bảo đảm theo đúng quy định.

2. Điều kiện đối với người học lái xe

a) Là công dân Việt Nam thuộc đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Nam, có nhu cầu học, sát hạch lấy giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1, được UBND cấp xã xác nhận là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp.

b) Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe phải đủ 18 tuổi trở lên), đảm bảo sức khỏe điều khiển mô tô hai bánh hạng A1 theo quy định.

3. Hình thức đào tạo lái xe

Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 được tự học các môn lý thuyết, nhưng phải đăng ký tại các cơ sở được phép đào tạo để được ôn luyện.

4. Hồ sơ của người học lái xe

Người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 6, Điều 1 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017

của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp, lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe.

Điều 4. Chương trình đào tạo và học phí đào tạo lái xe

1. Thời gian, chương trình, phương pháp đào tạo

a) Thời gian đào tạo lái xe mô tô hai bánh hạng A1: 12 giờ (lý thuyết 10 giờ, thực hành lái xe 2 giờ).

b) Chương trình đào tạo và bảng phân bổ thời gian đào tạo

TT	Chỉ tiêu tính toán các môn học	Đơn vị tính	Thời gian đào tạo
1	Pháp luật giao thông đường bộ	giờ	8
2	Kỹ thuật lái xe	giờ	2
3	Thực hành lái xe - Số giờ thực hành lái xe/học viên	giờ	2
4	Số giờ/học viên/khóa đào tạo	giờ	12
5	Tổng số giờ một khóa đào tạo	giờ	12
Thời gian đào tạo			
1	Số ngày thực học	ngày	2
2	Cộng số ngày/khóa đào tạo	ngày	2

c) Nội dung và phân bổ chi tiết các môn học

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo	
		Lý thuyết: 7 giờ	Thực hành: 5 giờ
1	Pháp luật giao thông đường bộ	6	2
	- Những kiến thức cơ bản về pháp luật giao thông đường bộ	4	1
	- Ý thức chấp hành pháp luật giao thông đường bộ và xử lý tình huống giao thông	1	-
	- Thực hành cấp cứu tai nạn giao thông	1	1
2	Kỹ thuật lái xe	1	1
	- Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô	0,5	1
	- Kỹ thuật lái xe cơ bản	0,5	-
3	Thực hành lái xe	-	2
	- Tập lái xe trong hình	-	1,5
	- Tập lái xe trong sân tập	-	0,5

d) Phương pháp: Đào tạo tập trung, giảng dạy chủ yếu bằng hình ảnh trực quan, hỏi đáp là chính.

2. Học phí đào tạo lái xe

a) Cơ sở đào tạo lái xe xây dựng mức thu học phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và niêm yết công khai tại cơ sở đào tạo.

b) Các cơ sở đào tạo không được thu thêm học phí hoặc các khoản phí, lệ phí khác ngoài quy định. Không được bán các loại tài liệu, hồ sơ cho học viên quá mức giá quy định.

Điều 5. Sát hạch lái xe

1. Hồ sơ dự sát hạch lái xe

Cơ sở đào tạo lái xe lập 01 bộ hồ sơ, gửi trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải. Hồ sơ bao gồm:

a) Hồ sơ quy định tại Khoản 4 Điều 4 của Quyết định này;

b) Danh sách đề nghị sát hạch theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 19 của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

2. Nội dung và quy trình sát hạch lái xe

a) Việc sát hạch để cấp giấy phép mô tô hai bánh hạng A1 được thực hiện tại các sân sát hạch có đủ các hạng mục công trình cơ bản, phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch và xe cơ giới dùng để sát hạch theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch cơ giới đường bộ.

b) Sát hạch lý thuyết: Thực hiện trắc nghiệm trên giấy hoặc hỏi đáp trực tiếp.

Đề sát hạch gồm các câu hỏi liên quan đến quy định của pháp luật giao thông đường bộ, kỹ thuật lái xe. Bộ đề, đáp án sát hạch lý thuyết do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam ban hành.

Đề sát hạch lý thuyết gồm 12 câu hỏi, mỗi câu hỏi được tính 01 điểm phân bổ như sau: 05 câu hỏi về khái niệm và quy tắc giao thông đường bộ; 01 câu hỏi về văn hóa và đạo đức người lái xe; 03 câu hỏi về hệ thống biển báo; 03 câu hỏi về giải các sa hình. Nếu thí sinh trả lời đúng từ 08 câu hỏi trở lên thì đạt yêu cầu phần sát hạch lý thuyết.

Đối với người dự sát hạch nếu đọc, viết được tiếng Việt thì thực hiện sát hạch bằng phương pháp trắc nghiệm trên giấy.

Đối với người dự sát hạch nếu không đọc, không viết được tiếng Việt thì thực hiện sát hạch bằng phương pháp hỏi đáp trực tiếp.

Thời gian sát hạch lý thuyết: 12 phút.

c) Sát hạch kỹ năng lái xe trong hình

Phần sát hạch thực hành lái xe trong hình phải thực hiện đúng theo quy trình do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành.

Thời gian thực hiện bài sát hạch: 10 phút.

Thang điểm: 100 điểm.

Điểm đạt: Từ 80 điểm trở lên.

d) Xét công nhận kết quả:

Thí sinh đạt nội dung sát hạch lý thuyết và thực hành lái xe trong hình thì được công nhận trúng tuyển.

Thí sinh không được công nhận trúng tuyển được đăng ký sát hạch lại kể từ kỳ sát hạch tiếp theo, với cùng một cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe.

Thí sinh không đạt nội dung sát hạch lý thuyết thì không được dự nội dung sát hạch thực hành lái xe trong hình.

Thí sinh đạt nội dung sát hạch lý thuyết nhưng không đạt nội dung sát hạch thực hành lái xe trong hình thì được bảo lưu kết quả sát hạch lý thuyết trong thời gian 01 năm kể từ ngày đạt kết quả sát hạch.

Thí sinh mang điện thoại hoặc thiết bị truyền tin trong phòng sát hạch lý thuyết hoặc có các hành vi gian dối khác làm sai lệch kết quả sát hạch sẽ bị đình chỉ làm bài, hủy bỏ kết quả sát hạch.

Điều 6. Mức thu lệ phí sát hạch

Thực hiện mức thu theo quy định tại Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí cấp đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) thông báo công khai về những quy định có liên quan đến việc tổ chức đào tạo, sát hạch lái xe cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp; đồng thời, chỉ đạo Ban quản lý sát hạch phối hợp với cơ sở đào tạo lập kế hoạch và phối hợp với UBND cấp huyện thông báo công khai về: lịch, địa điểm học và sát hạch, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân biết, tham gia học, sát hạch để được cấp giấy phép lái xe.

2. Soạn đề, đáp án sát hạch đúng chương trình, giáo trình đào tạo đã được biên soạn lại trên cơ sở bộ đề sát hạch của Tổng cục Đường bộ Việt Nam; tổ chức kỳ sát hạch đúng thời gian, địa điểm, đảm bảo chất lượng theo quy định.

3. Chỉ đạo cơ sở đào tạo biên soạn chương trình, giáo trình giảng dạy; kiểm tra và phê duyệt chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo.

4. Chỉ đạo Tổ sát hạch phối hợp với Trung tâm sát hạch lái xe tổ chức kỳ sát hạch đúng theo quy định này và hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện để giải quyết kịp thời.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các Ban, ngành chức năng tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan đến việc tổ chức đào tạo, sát hạch lái xe cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp để nhân dân được biết.

2. Chỉ đạo các Phòng, Ban chức năng của địa phương phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các cơ sở đào tạo lái xe mô tô trong tỉnh tổ chức tuyển sinh đúng đối tượng học và sát hạch lấy giấy phép lái xe mô tô cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn theo quy định.

3. Chỉ đạo cho UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc xác nhận của mình về trình độ học vấn cho người có nhu cầu học và sát hạch lấy giấy phép lái xe mô tô theo Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Căn cứ vào lịch học và lịch thi đã được thông báo, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thông báo đến từng tổ nhân dân, thôn, bản để nhân dân biết tham dự học và sát hạch lấy giấy phép lái xe.

2. Xem xét, xác nhận về trình độ học vấn cho người có nhu cầu học và sát hạch lấy giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 theo Quy định này, bảo đảm nguyên tắc: chính xác, nhanh chóng, không gây phiền hà cho nhân dân.

3. Không được thu bất cứ các loại lệ phí nào.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo

1. Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giảng dạy theo quy định.

2. Phân loại hồ sơ, lập danh sách đối với người dự sát hạch bằng phương pháp trắc nghiệm trên giấy và người dự thi sát hạch bằng phương pháp hỏi đáp.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến để nhân dân hiểu, thực hiện đúng theo quy định này.

4. Tổ chức soạn thảo chương trình, giáo trình giảng dạy trên cơ sở Giáo trình đào tạo lái xe hạng hai bánh hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành, trình Sở Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam, Công thông tin điện tử tỉnh phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi quy định này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các ngành, địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Giao thông vận tải đề tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh